

Số: **88/2018/NQ-HĐND**

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 516/TTr-UBND ngày 02/11/2018; Báo cáo thẩm tra số 371/BC-VHXH ngày 02/12/2018 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng là cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH; Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH, Linh.150b

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

PHỤ LỤC**Về việc Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh)*

STT	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi
I	Chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước		
-	Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo		Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo Hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết
II	Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước		
1	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng (nếu có)	Buổi (4 tiết học)	
1.1	Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	đồng/người/buổi	1.600.000
1.2	Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học	đồng/người/buổi	1.300.000
1.3	Giảng viên, báo cáo viên là Phó chủ tịch HĐND và UBND tỉnh, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên chính, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, thạc sĩ	đồng/người/buổi	1.000.000
1.4	Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên)	đồng/người/buổi	800.000
1.5	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp huyện và tương đương trở xuống	đồng/người/buổi	500.000

STT	Nội dung chi	DVT	Mức chi
2	Phụ cấp tiền ăn giảng viên		Thực hiện theo quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
3	Chi thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên		Thực hiện theo quy định tại điểm 1.1 và điểm 1.3 khoản 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
4	Chi dịch thuật		Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại điểm 1.7, khoản 1, mục I, Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 329/2010/NQ-HĐND ngày 08/7/2010 của HĐND tỉnh và Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính
5	Chi nước uống phục vụ lớp học		Thực hiện theo quy định tại điểm 2.3, khoản 2, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh
6	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi		Áp dụng mức chi thi tốt nghiệp quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 1, Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh và Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ: Tài chính, Giáo dục đào tạo
7	Chi khen thưởng cho học viên:		
7.1	Loại giỏi	đồng/học viên	150.000
7.2	Loại xuất sắc	đồng/học viên	200.000
8	Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách (không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo:		

STT	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi
8.1	Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (<i>một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết</i>)		Thực hiện theo quy định tại điểm 1.1, khoản 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Điều 5, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
8.2	Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (<i>trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ</i>)		
+	Tại thành phố	đồng/ngày/người	300.000
+	Tại các huyện	đồng/ngày/người	250.000
9	Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học		
9.1	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (<i>đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác, ...</i>)		Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
9.2	Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chi		Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
9.3	Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên		Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
10	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế		
10	Chi trả tiền phương tiện, đưa đón học viên đi khảo sát thực tế		Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
10	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế		Thực hiện theo quy định tại điểm 1.2 và điểm 1.3, khoản 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
11	Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính

STT	Nội dung chi	ĐVT	Mức chi
12	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng		Trích 5% trên tổng số kinh phí của mỗi lớp học
13	Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức		
13.1	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
13.2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng		Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
13.3	Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.		Mức chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hóa đơn theo quy định và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất